

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2026/HSPT
Ngày 30 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hà Nam

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Đức - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2026/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Đỗ Anh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2026/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng, đối với bị cáo:

Bị cáo kháng cáo: Đỗ Anh H (tên gọi khác: Không); Giới tính: nam; Sinh ngày 26.5.1996 tại thành phố Đà Nẵng; Số căn cước công dân: 051096002474; Nơi ĐKNKTT: 730 đường H, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: B Hồ X, phường N, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Đỗ Đình C, sinh năm: 1966 và bà Lương Thị Ú, sinh năm 1970; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 10/11/2023, bị cơ quan Công an quận C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm giao thông đường bộ (đã nộp phạt ngày 10-11-2023). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1989; Địa chỉ: K P, phường A, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Hoàng H1 kinh doanh hoạt động giao nhận hàng hóa cho các cửa hàng kinh doanh thời trang trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đỗ Anh H được anh H1 thuê để làm nhân viên tại Cửa hàng K T, phường H, thành phố Đà Nẵng. Nhiệm vụ của H là phân loại, xuất đơn hàng cho nhân viên giao hàng (shipper), thu tiền hàng của các shipper sau khi giao hàng xong, tổng hợp tiền đã thu và giao lại cho anh H1 ngay trong ngày. H sử dụng tài khoản số 149043063, tại Ngân hàng TMCP V1 (V2) tên Đỗ Anh H, để chuyển lại cho anh Nguyễn Hoàng H1 vào tài khoản số 197215518 Ngân hàng TMCP V1 (V2).

Từ ngày 17/4/2024 đến ngày 22/5/2024, lợi dụng sự tin tưởng của H1, Đỗ Anh H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã báo gian dối về số tiền thu hàng ngày, tức là không chuyển hết số tiền thu cho anh H1 do các shipper giao cho H mà giữ lại một phần tiền để tiêu xài, cụ thể như sau:

Đối với shipper Vương Hoàng V: Hàng ngày anh V giao tiền mặt cho H, để H chuyển vào tài khoản cho anh H1. Anh V giao cho H số tiền 59.000.000 đồng, H chuyển lại cho anh H1 35.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 24.000.000 đồng. Cụ thể: ngày 22/4/2024 chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng; ngày 24/4/2024 chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng; ngày 29/4/2024 chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng; ngày 02/5/2024 chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng; ngày 04/5/2024 chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng; ngày 09/5/2024 chiếm đoạt 1.000.000 đồng; ngày 16/5/2024 chiếm đoạt 3.000.000 đồng; ngày 22/5/2024 chiếm đoạt 6.000.000 đồng.

Đối với shipper Đỗ Quốc C1, Võ Đăng C2, Ngô Nhật C3, Vương Hoàng V, Đặng Cao L, Nguyễn Quốc H2: 06 shipper này tổng hợp tiền lại và khoảng 03 ngày giao cho H 01 lần, H đã nhận 48.402.000 đồng; đã chuyển cho anh H1 số tiền 34.494.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 13.908.000 đồng. Cụ thể vào các ngày 17/4/2024 chiếm đoạt số tiền 6.908.000 đồng; ngày 27/4/2024 chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng; ngày 11/5/2024, chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng; ngày 13/5/2024 chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng; ngày 17/5/2024 chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng.

Như vậy, Đỗ Anh H chiếm đoạt của anh H1 13 lần tổng số tiền 37.908.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 233 tờ giấy A4 là sao kê tài khoản Ngân hàng TMCP V1, tài khoản số 149043063, chủ tài khoản Đỗ Anh H.

Thu giữ của Nguyễn Hoàng H1: Các tài liệu viết tay liên quan đến việc giao nhận tiền giữa các shipper và Đỗ Anh H; 01 tập tài liệu liên quan đến 02 shipper thử việc Ngô Nhật C3 và Tiên Đ; 01 đĩa nhựa CD-R, nhãn hiệu Risheng, bên trong chứa đoạn video ghi nhận cuộc gọi Zalo giữa Nguyễn Hoàng H1 và Đỗ Anh H.

Với nội dung vụ án như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2026/HS-ST ngày 08/04/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã quyết định như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Anh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Anh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-CP ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Anh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 10/4/2026, bị cáo Đỗ Anh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Anh H đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2026/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Đỗ Anh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt Đỗ Anh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là hoàn toàn phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Anh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Anh H là đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Anh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở để khẳng định:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 17/4/2024 đến tháng 22/5/2024, tại nhà số K đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Đỗ Hùng A lợi dụng việc anh Nguyễn Hoàng H1 tin tưởng giao nhiệm vụ thu tiền từ các shipper nộp lại cho anh H1 nên khi bị cáo H nhận tiền của các shipper tổng cộng 107.402.000

đồng nhưng chỉ báo và chuyển cho anh H1 số tiền 69.494.000 đồng; còn lại bị cáo chiếm đoạt 13 lần tổng số tiền 37.908.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Anh H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Anh H thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản hợp pháp của chủ sở hữu. Vì vậy, đối với bị cáo cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 năm 03 tháng tù là hoàn toàn phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Anh H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Anh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Anh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

II. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 30/6/2026./.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an TP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 1- Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 1- Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Thái Thị Phi Yến**